TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị M** – Sinh năm: 1987.

Trú tại: Xóm N, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Anh **Ngô Trí Q** – Sinh năm: 1974.

Trú tại: Xóm N, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 55;58;81;82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Ngô Trí Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị M và anh Ngô Trí Q thuận tình ly hôn.

+ **Con chung:** Giao con chung Ngô Trí Bảo S, sinh ngày 27/4/2013 cho anh Ngô Trí Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Ngô Trí Bảo T, sinh ngày 30/4/2017 cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ **Tài sản chung:** Chị Trần Thị M và anh Ngô Trí Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Chị Trần Thị M và anh Ngô Trí Q thỏa thuận chị Trần Thị M chịu án

phí DSST 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền 300.000^{đ} chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí. Trả lại cho chị Trần Thị M số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại chị M đã nộp theo biên lai thu số: 0002792, ngày 10/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã V, huyện Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn